

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Thuận năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-UBND, ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1334/SKHCN-CĐS, ngày 29/8/2025 của Sở Khoa học và công nghệ tỉnh An Giang về việc xây dựng, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, địa phương năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Thuận năm 2025 với các nội dung như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, triển khai các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung tạo nền tảng triển khai chuyển đổi số đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại phụ lục II kèm theo.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã được ban hành.

- Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm, nêu gương, truyền cảm hứng trong chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức, lĩnh vực mình phụ trách.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến độ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và có sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả để tiếp tục đề ra phương hướng, giải pháp triển khai hiệu quả, thực chất.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực, nhất là Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số, nhất là việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; kịp thời động viên, khen thưởng các sáng kiến hay, cách làm mới, những gương điển hình tiên tiến. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, trong đó có căn cứ trên kết quả thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt là việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thể chế số, chính sách số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số:

+ Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

+ Chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số.

+ Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản thực hiện chuyển đổi số.

- Định kỳ sơ kết tình hình thực hiện chương trình hành động của Đảng ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Từng bước đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn xã; thực hiện chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân; nâng cao tỉ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh. Tiếp tục nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng băng thông rộng; rà soát, phủ sóng ở các vùng trắng, vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện kết nối Internet cáp quang đến tận hộ gia đình trên địa bàn xã.

- Tiếp tục duy trì vận hành, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn Trung tâm dữ liệu của tỉnh và của xã.

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số, ...).

- Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối từ tỉnh về xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo; về An toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin và triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

- Ủy ban nhân dân xã bố trí đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số (theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”).

5. Phát triển dữ liệu số

- Phát triển cơ sở dữ liệu: Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh trên cơ sở vừa cung cấp dữ liệu phục vụ công tác điều hành, quản lý và dự báo, cũng như khai thác trực tiếp để xây dựng các ứng dụng mới; Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trọng điểm, thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch,... thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP.

- Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu ở các lĩnh vực thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các phòng ban chuyên môn; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh và xã; kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NDXP) để liên thông dữ liệu với các hệ thống Hệ thống thông tin do bộ, ngành Trung ương triển khai và chia sẻ, khai thác dữ liệu quốc gia.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai rà soát, an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, phần đầu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin; phần đầu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

7.1. *Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến*

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phần đầu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch

vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

- Phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo dựa trên dữ liệu, trực tuyến. Bao gồm các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh, của xã như: y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường, sản xuất, lao động việc làm, an sinh xã hội, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, quản lý di sản, văn hóa, ...

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của địa phương, kết nối, tích hợp với các hệ thống do Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo địa phương.

- Xây dựng, triển khai các nền tảng, hệ thống, phần mềm theo dõi, quản lý giám sát, đo lường việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án trong các ngành, lĩnh vực hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh và VNPT An Giang tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số và trợ lý ảo AI trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

7.4. Khai thác dữ liệu số một cách có hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Kinh tế số

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp công nghệ thông tin đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; các làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; đẩy mạnh áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu lớn, đưa ra các cảnh báo đối với trường hợp có rủi ro về thuế; Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; Triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; Tăng cường kết nối ứng dụng công nghệ số giữa các hợp tác xã với vùng trồng nông nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến và các kênh số tiêu thụ nông sản hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm; Hình thành chuỗi cung ứng nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ lúc nuôi trồng cho đến khi tới tay người tiêu dùng;

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực logistics: Phát triển kinh tế số lĩnh vực logistics theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí logistics toàn trình, xuyên suốt toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa; Mở rộng dịch vụ thu phí, giá và tiền dịch vụ khác liên quan đến hoạt động giao thông của phương tiện đường bộ thông qua tài khoản giao thông để đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng: Ứng dụng dữ liệu để nâng cao năng lực chống rủi ro tài chính, thúc đẩy phát triển tài chính số, thúc đẩy chia sẻ và lưu thông hiệu quả dữ liệu tín dụng tài chính, dữ liệu tín dụng công và dữ liệu tín dụng thương mại trên cơ sở tuân thủ và an toàn pháp lý, hỗ trợ chia sẻ dữ liệu kiểm soát rủi ro giữa các bên tổ chức tài chính và tích hợp phân tích tài chính dữ liệu đa chiều như thị trường, tài sản tín dụng và xác minh rủi ro phát huy đầy đủ vai trò thúc đẩy của công nghệ tài chính và các yếu tố dữ liệu nhằm hỗ trợ và nâng cao khả năng chống gian lận và chống rửa tiền của các tổ chức tài chính và cải thiện mức độ cảnh báo và phòng ngừa rủi ro.

- Phát triển kinh tế số gắn liền với tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững: Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, bao gồm: nền địa lý; đất đai; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; môi trường; nguồn thải; đa dạng sinh học; tài nguyên nước; địa chất, khoáng sản; quan trắc tài nguyên và môi trường.

8.2. Xã hội số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số, ... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương.
- Tiếp tục thực hiện kết nối Internet cáp quang đến tận hộ gia đình trên địa bàn xã.
- Phát triển trường học số: thực hiện chuyển đổi số trong trường học trên địa bàn xã.
- Phát triển các cơ sở y tế số: thực hiện từng bước chuyển đổi số toàn diện trong các cơ sở y tế.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai hưởng ứng các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 và các sự kiện Chuyển đổi số tỉnh năm 2025, trên cơ sở hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.
- Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...
- Gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số để các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.
- Phối hợp triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đo lường bằng các công cụ, phương tiện trực tuyến; rà soát, cảnh báo an toàn thông tin mạng, lộ lọt thông tin cá nhân.

(Chi tiết nhiệm vụ, giải pháp tại phụ lục III kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối, lồng ghép trong kinh phí chi thường xuyên, các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện. Các nhiệm vụ, dự án đề ra phải đảm bảo không trùng lặp với các chương trình, kế hoạch, dự án đã được phê duyệt; đồng thời, chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai và thực hiện đúng theo lộ trình Kế hoạch đề ra, đảm bảo các nhiệm vụ, dự án không chồng chéo, trùng lặp khi triển khai thực hiện.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số phục vụ Cải cách hành chính trên địa bàn xã.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến theo các mức độ, chuẩn hóa danh mục dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì, phối hợp các ban, ngành xã cung cấp, công khai các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, của xã đảm bảo đồng bộ với cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính. Thực hiện công bố các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, của xã.

3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí đảm bảo hoàn thành các danh mục nhiệm vụ được phê duyệt tại Kế hoạch này trong khả năng cân đối ngân sách nhà nước, đúng quy định của Luật

Ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí chi cho chuyển đổi số đúng quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp lên trao đổi trên các sàn thương mại điện tử.

4. Các Trường học trên địa bàn xã

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hệ thống ngành giáo dục, nhằm đáp ứng quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phổ cập kiến thức công nghệ thông tin, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến trong các trường học.

- Xây dựng và triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác giảng dạy và học tập.

- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học.

6. Trạm Y tế

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án, dự án triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số trong ngành y tế.

- Đẩy mạnh việc triển khai và thực hiện có hiệu quả các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế trên địa bàn xã nhất là thanh toán tiền khám chữa bệnh.

7. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các nhiệm vụ về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

8. Các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và các ấp trên địa bàn xã

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 theo lĩnh vực ngành phụ trách.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chung của xã, bảo đảm đồng bộ với Kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về các tiện ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, trả kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu đã số hóa.

- Triển khai các giải pháp nhằm duy trì và tiếp tục phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị thực hiện ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn.

- Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số gắn với cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân xã.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Thuận năm 2025, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu, VT, PVHXX, ndhoang.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Ngọc Nguyên

Phụ lục III
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận)

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số						
1	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi trên địa bàn và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch đã được ban hành.	Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo tỉnh về phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Yêu cầu có thời gian, nội dung, địa điểm kiểm tra, giám sát cụ thể và các đoàn kiểm tra, giám sát được tổ chức thực hiện.	Năm 2025	Phòng Văn hóa – Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
2	Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm, nêu gương, truyền cảm hứng trong chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.		Thường xuyên	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	Phòng Văn hóa – Xã hội	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
3	Thường xuyên theo dõi việc thực hiện tiến độ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và có sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả để tiếp tục đề ra phương hướng, giải pháp triển khai hiệu quả, thực chất.	Thường xuyên theo dõi việc thực hiện tiến độ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và có sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả để tiếp tục đề ra phương hướng, giải pháp triển khai hiệu quả, thực chất.	Thường xuyên	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	Phòng Văn hóa - Xã hội	
4	Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực, nhất là Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực, nhất là Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND xã	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
5	Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số, nhất là việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; kịp thời động viên, khen thưởng các sáng kiến hay, cách làm mới, những tấm gương điển hình tiên tiến.	Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyển đổi số năm 2025	Năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
II. Thể chế, chính sách số						
6	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số	Nghiên cứu, triển khai chính sách giảm thời gian xử lý hồ sơ khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Năm 2025	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND xã	
		Tham mưu chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số	Năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
		Tham mưu chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và các văn bản khác có liên quan	Năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
7	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thúc đẩy chuyển đổi số		Năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
8	Định kỳ sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện chương trình hành động của Đảng ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân về chuyển đổi số		Năm 2025	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	Phòng Văn hóa - Xã hội	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
III. Hạ tầng số						
9	Từng bước đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn xã; thực hiện chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân; nâng cao tỉ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh. Tiếp tục nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng mạng băng thông rộng; rà soát, phủ sóng ở các vùng trắng, vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động	Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã	Năm 2025	Phòng bán hàng Vĩnh Thuận, đơn vị trực thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT-Kiên Giang	Phòng Văn hóa - Xã hội; Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
10	Tiếp tục phối hợp thực hiện kết nối Internet cáp quang đến tận hộ gia đình trên địa bàn xã	Phối hợp với Phòng bán hàng Vĩnh Thuận, đơn vị trực thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT-Kiên Giang	Năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng bán hàng Vĩnh Thuận, đơn vị trực thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT-Kiên Giang	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
11	Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số, ...).			Văn phòng HĐND và UBND xã;	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
12	- Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối từ tỉnh về xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.		Năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND xã;	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
IV. Nhân lực số						
13	Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã.	Phối hợp với Trường Đại học Kiên Giang, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã	Năm 2025	Phòng Văn hóa-Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; Tổ Công nghệ số cộng đồng	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
14	Kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số (theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”).	Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu bảo đảm đồng bộ, hiệu quả về nông nghiệp, giáo dục, y tế,....	Năm 2025	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	Phòng Văn hóa-Xã hội	
15	Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.	- Thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. - Triển khai các khóa học kỹ năng số cho người dân và Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.	Năm 2025	Phòng Văn hóa-Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã;	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; Tổ Công nghệ số cộng đồng	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
V. Phát triển dữ liệu số						
16	Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả về nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP.	Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, giáo dục, y tế, ...	Năm 2025-2026	Phòng Văn hóa-Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã;	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
17	Tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh và xã; kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NDXP) để liên thông dữ liệu với các hệ thống Hệ thống thông tin do bộ, ngành Trung ương triển khai và chia sẻ, khai thác dữ liệu quốc gia		Năm 2025	Phòng Văn hóa-Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã;	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
18	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		Năm 2025	Trung tâm PVHCC; VP HĐND và UBND xã;	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
VI. An toàn thông tin mạng						
19	Triển khai rà soát, an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, phần đầu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.		Năm 2025	Công an xã	Phòng Văn hóa-Xã hội;	
20	Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin; phần đầu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý		Năm 2025	Công an xã	Phòng Văn hóa-Xã hội;	
VII. Chính quyền số						
21	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phần đầu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.		Năm 2025	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
22	Thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		Năm 2025	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
23	Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.	Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng DVCTT thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID	Năm 2025	Công an xã;	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
24	Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử		Năm 2025	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
25	Phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo dựa trên dữ liệu, trực tuyến.	Phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp dựa trên dữ liệu, trực tuyến.	Năm 2025	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	Phòng Văn hóa-Xã hội;	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
26	Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của địa phương, kết nối, tích hợp với các hệ thống do Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo địa phương.		Năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND xã;	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
27	Phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh và Trường Đại học Kiên Giang tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số và trợ lý ảo AI trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.		Năm 2025	Phòng Văn hóa-Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã;	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
28	Khai thác dữ liệu số một cách có hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quản lý công, hiệu quả điều hành của chính quyền; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp.		Năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa-Xã hội;	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
VIII. Kinh tế số và xã hội số						
1. Kinh tế số						
29	Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp công nghệ thông tin đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.	Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp công nghệ thông tin đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số	Năm 2025-2026	Phòng Kinh tế	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
30	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, và chợ truyền thống; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; đẩy mạnh áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu lớn. Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.	Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, và chợ truyền thống; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; đẩy mạnh áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu lớn. Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.	Năm 2025	Phòng Kinh tế	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
31	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; Triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; Tăng cường kết nối ứng dụng công nghệ số giữa các hợp tác xã với vùng trồng nông nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến và các kênh số tiêu thụ nông sản hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm; Hình thành chuỗi cung ứng nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ lúc nuôi trồng cho đến khi tới tay người tiêu dùng;	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; Triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; Tăng cường kết nối ứng dụng công nghệ số giữa các hợp tác xã với vùng trồng nông nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến và các kênh số tiêu thụ nông sản hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm; Hình thành chuỗi cung ứng nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ lúc nuôi trồng cho đến khi tới tay người tiêu dùng;	Năm 2025	Phòng Kinh tế	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
32	Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng: Ứng dụng dữ liệu để nâng cao năng lực chống rủi ro tài chính, thúc đẩy chia sẻ và lưu thông hiệu quả dữ liệu tín dụng tài chính, dữ liệu tín dụng công và dữ liệu tín dụng thương mại trên cơ sở tuân thủ và an toàn pháp lý, hỗ trợ chia sẻ dữ liệu kiểm soát rủi ro giữa các bên tổ chức tài chính và tích hợp phân tích tài chính dữ liệu đa chiều như thị trường, tài sản tín dụng và xác minh rủi ro phát huy đầy đủ vai trò thúc đẩy của công nghệ tài chính và các yếu tố dữ liệu nhằm hỗ trợ và nâng cao khả năng chống gian lận và chống rửa tiền của các tổ chức tài chính.		Năm 2025	Phòng Kinh tế	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
33	Phát triển kinh tế số gắn liền với tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững: Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển kho dữ liệu sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, như: địa lý; đất đai; môi trường; nguồn thải.		Năm 2025	Phòng Kinh tế	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
<i>b. Xã hội số</i>						
34	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số, ... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương.		Năm 2025	Phòng Kinh tế; Công an xã; Phòng Văn hóa – Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
35	Tiếp tục thực hiện kết nối Internet cáp quang đến tận hộ gia đình trên địa bàn xã.		Năm 2025	Trung tâm bán hàng VNPT	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
36	Phát triển trường học số: thực hiện chuyển đổi số trong trường học trên địa bàn xã.	Ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập.	Năm 2025	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các trường trên địa bàn xã	
37	Phát triển các cơ sở y tế số: thực hiện từng bước chuyển đổi số toàn diện trong các cơ sở y tế.	Triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại Trạm y tế; phát triển, sử dụng số khám điện tử.	Năm 2025	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Trạm y tế trên địa bàn xã	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
IX. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin						
38	Triển khai hưởng ứng các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 và các sự kiện Chuyển đổi số tỉnh năm 2025, trên cơ sở hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025	Triển khai hưởng ứng các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 và các sự kiện Chuyển đổi số tỉnh năm 2025, trên cơ sở hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025	Năm 2025	Phòng Văn hóa – Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
39	Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp	Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp	Năm 2025	Phòng Văn hóa – Xã hội	Ban chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST, chuyển đổi số; Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
40	Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế; trên các phương tiện, nền tảng số; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...) để tuyên truyền các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân.	Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số	Năm 2015	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	Phòng Văn hóa – Xã hội	
	Gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số để các cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp		Năm 2015	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	

Phụ lục II
MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025 VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận)

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	Phát triển Chính quyền số				
1	Dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến toàn trình	90%	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm PVHCC	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
2	Thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến	60%	Công an xã	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
3	Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế-xã hội; đồng thời được kết nối.	80%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
4	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử và giữa cơ quan nhà nước và cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội hoàn toàn qua môi trường mạng.	100%	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	Phòng Văn hóa – Xã hội	
5	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
6	Người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của Chính quyền số tỉnh, xã cung cấp; Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần tạo sự đồng thuận cao nhất trong nhân dân.	80%	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	Phòng Văn hóa – Xã hội	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
7	Người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.	40%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
8	Hồ sơ giải quyết trực tuyến	50%	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm PVHCC	Phòng Văn hóa – Xã hội	
9	Dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp	60%	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm PVHCC	Công an xã	
10	Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	90%	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	Văn phòng HĐND và UBND xã	
11	Cơ quan nhà nước hoàn thiện chính quyền điện tử	80%	Cơ quan, ban, ngành xã;	Phòng Văn hóa – Xã hội	
12	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	75%	Cơ quan, ban, ngành xã;	Phòng Văn hóa – Xã hội	
13	Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.	80%	Cơ quan, ban, ngành xã;	Phòng Văn hóa – Xã hội	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
14	Hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công.	100%	Cơ quan, ban, ngành xã;	Phòng Văn hóa – Xã hội	
15	Thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	95%	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm PVHCC	Cơ quan, ban, ngành xã;	
16	Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến.	60%	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm PVHCC	Cơ quan, ban, ngành xã;	
17	Người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm PVHCC	Cơ quan, ban, ngành xã;	
18	Người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính.	100%	Trung tâm PVHCC	Cơ quan, ban, ngành xã;	
19	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả xử lý hồ sơ Thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Cơ quan, ban, ngành xã;	
20	Hồ sơ được thanh toán trực tuyến	80%	Cơ quan, ban, ngành xã;	Trung tâm PVHCC	
21	Phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp được xử lý đúng hạn.	100	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm PVHCC	Cơ quan, ban, ngành xã;	
22	Thủ tục hành chính được công bố, công khai đúng hạn	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm PVHCC	Phòng Văn hóa – Xã hội	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
23	Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính phủ số.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Cơ quan, ban, ngành xã;	
II	Phát triển Kinh tế số				
1	Sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt sàn thương mại điện tử	100%	Phòng Kinh tế	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
2	Người dân tham gia mua sắm trực tuyến	60%	Phòng Kinh tế	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
3	Người dân biết sử dụng điện thoại thông minh vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh	60%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Cơ quan, ban, ngành xã; Doanh nghiệp, Hợp tác xã;	
4	Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	Thuế khu vực	Phòng Kinh tế; Cơ quan, ban, ngành xã; Doanh nghiệp, Hợp tác xã;	
5	Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	50	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	
6	Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại.	80%	Phòng Kinh tế	Cơ quan, ban, ngành xã;	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
7	Năng suất lao động	Tăng 7%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế; Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
8	Tỷ lệ cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng nộp thuế theo phương pháp kê khai triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế.	80%	Thuế khu vực	Phòng Kinh tế; Cơ quan, ban, ngành xã; Doanh nghiệp, Hợp tác xã;	
III	Phát triển Xã hội số				
1	Hộ gia đình có địa chỉ số	100%	Phòng Văn Hóa – Xã hội	Phòng bán hàng thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT	
2	Người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số	90%	Phòng Văn Hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế; Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
3	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	70	Ngân hàng Agribank chi nhánh Vĩnh Thuận	Phòng Kinh tế; Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
4	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	50%	Ngân hàng Agribank chi nhánh Vĩnh Thuận	Phòng Kinh tế; Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	90%	Phòng Văn Hóa – Xã hội	Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
6	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	100%	Phòng bán hàng thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT	Phòng Văn hóa – Xã hội	
7	Tỷ lệ phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang	100%	Phòng bán hàng thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT	Phòng Văn hóa – Xã hội	
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử	10%	Văn phòng HĐND và UBND xã;	Phòng Văn hóa – Xã hội; Công an xã	
9	Tỷ lệ áp dụng lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động	100%	Phòng bán hàng thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT	Phòng Văn hóa – Xã hội	
10	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên	100%	Các Trường học trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	
11	Tỷ lệ Các Trường học trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt	100%	Các Trường học trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	
12	Tỷ lệ các trạm y tế triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID	100	Các trạm y tế trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	